

**THÔNG BÁO**  
**thi tuyển các chức danh lãnh đạo**  
**phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

-----

Căn cứ Kế hoạch số 80-KH/TU, ngày 03/11/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng.

Căn cứ các Quyết định số 125/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017; số 39/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017; số 84/2015/QĐ-UBND, ngày 11/12/2015; số 18/2018/QĐ-UBND, ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quy định số 01-QĐ/HU, ngày 04/9/2020 của Ban Thường vụ huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm giới thiệu ứng cử; Quy định số 14-QĐ/HU, ngày 29/4/2020 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban thường vụ huyện ủy quản lý.

Căn cứ Quyết định 353-QĐ/HU, ngày 03/5/2020 của Ban Thường vụ huyện ủy về ban hành quy chế thi tuyển các chức danh diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý.

Căn cứ Thông báo số 409-QĐ/HU, ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về chủ trương thực hiện công tác cán bộ.

Ban Tổ chức huyện ủy Ninh Sơn thông báo nhu cầu thi tuyển, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, cụ thể như sau:

**1. Số lượng: 04 chức danh phó phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn**

- Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện.
- Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Phó Trưởng Phòng Nội vụ.
- Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

**2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển**

**2.1. Tiêu chuẩn chung:**

- Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ theo Quy định 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh**

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự tuyển phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung nêu tại mục 1, Quy định số 14-QĐ/HU, ngày 29/4/2020 của Ban Thường vụ huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý và các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh một số tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh như sau:

### **2.2.1. Chức danh Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Trình độ CMNV: Đại học (chuyên ngành: QLDD, Địa chính, Trắc địa, tài nguyên, môi trường, địa chất khoáng sản, quản lý tài nguyên rừng và các chuyên ngành phù hợp khác).

- Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên; đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc xếp lương thuộc chức danh nghề nghiệp ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

- Ngoại ngữ: Trình độ B hoặc chứng chỉ tương đương bậc 2 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tin học: Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, có chứng chỉ trình độ A trở lên hoặc chứng chỉ tin học cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết quả công tác trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt lao động tiên tiến trở lên, được đánh giá là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tuổi đời: Còn đủ thời gian công tác ít nhất 05 năm.

### **2.2.2. Chức danh Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện**

- Trình độ CMNV: Đại học (chuyên ngành: Văn phòng, Văn thư lưu trữ, quản trị kinh doanh, quản trị văn phòng, thống kê, luật, hành chính và các chuyên ngành phù hợp khác).

- Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên; đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên ít nhất 02 năm trở lên hoặc xếp lương thuộc chức danh nghề nghiệp ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

- Ngoại ngữ: Trình độ B hoặc chứng chỉ tương đương bậc 2 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc biết (nghe, nói tốt) tiếng một Dân tộc ít người trên địa bàn công tác.